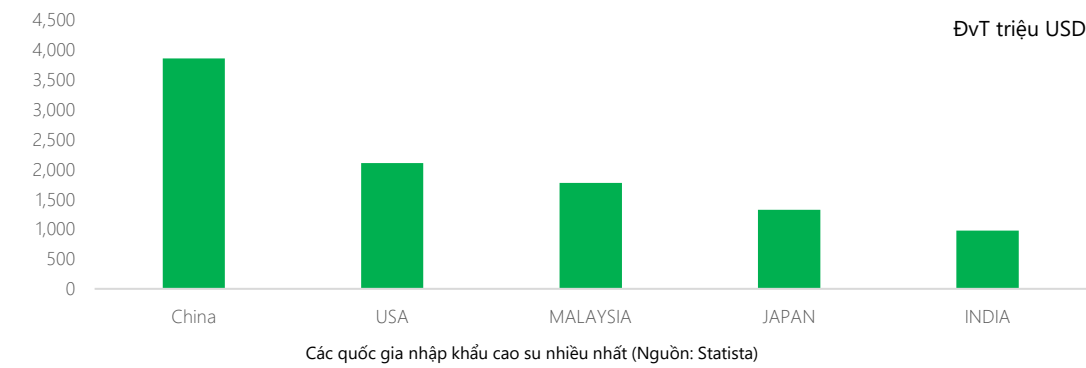


Điểm nhấn



- Quặng sắt (+1,3% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục chuỗi đà tăng khi đạt mức 117.5 USD/T nhờ vào triển vọng phục hồi từ Trung Quốc. Các chính sách hỗ trợ từ chính phủ cũng như việc một số trung tâm sản xuất ở Trung Quốc đã đình chỉ hoạt động thiêu kết nhằm cải thiện chất lượng không khí đã củng cố giá sắt trong thời gian qua.
- Dầu Brent (+1,3% DoD):** Giá dầu Brent được hỗ trợ trước thông tin Saudi Arabia và các quốc gia nhóm OPEC+ có thể sẽ kéo dài chính sách cắt giảm dầu tự nguyện. Ngoài ra giá dầu cũng được hỗ trợ khi các công ty năng lượng Mỹ tiếp tục cắt giảm số lượng giàn khoan dầu trong tháng thứ 9 liên tiếp.
- Cao su (+0,5% DoD):** Giá cao su tiếp tục chuỗi tăng giá khi đạt mức 131.7 USD Cent/Kg đã phản ánh nhu cầu ngày càng tăng từ thị trường Trung Quốc. Với việc ngành ô tô và lốp xe tại EU và Trung Quốc đang dần phục hồi thì giá cao su đang được hưởng lợi trong suốt khoảng thời gian qua.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Quặng sắt	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Giảm mạnh	NKG	D
				HSG	B
				HPG	B
Dầu Brent	Tăng mạnh	Dầu khí	Suy yếu	BSR	D
				PVC	C
				PLX	C
Cao su	Hồi phục	Hóa chất	Suy yếu	GVR	C
				PHR	C
				DPR	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	104.08	▼ -0.9%	Hồi phục	▼ -0.2%	▼ -1.1%		Baltic Dirty Index	793.00	▼ -0.5%	Suy yếu	▼ -35.9%	▼ -40.7%	
S&P 500	4,406	▲ 0.7%	Suy yếu	▲ 6.1%	▲ 11.0%		Baltic Dry Index	1,080	▼ -2.7%	Suy yếu	▼ -11.1%	▲ 22.3%	
US 10Y	4.23	▼ -0.2%	Tăng mạnh	▲ 10.9%	▲ 7.1%		BCOM index	105.48	▲ 0.6%	Suy yếu	▲ 6.2%	▼ -0.1%	
VNIndex	1,183	▼ -0.5%	Hồi phục	▲ 11.2%	▲ 13.8%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	84.48	▲ 1.3%	Tăng mạnh	▲ 10.8%	▲ 2.0%		Bông	87.51	▲ 1.6%	Hồi phục	▲ 9.2%	▲ 3.1%	
Dầu WTI	79.83	▲ 1.0%	Tăng mạnh	▲ 11.1%	▲ 4.4%		Cao su	131.70	▲ 0.5%	Hồi phục	▼ -0.5%	▼ -4.2%	
Khí tự nhiên	2.54	▲ 2.0%	Suy yếu	▲ 5.1%	▼ -0.3%		Đường	24.83	▲ 2.2%	Hồi phục	▲ 0.0%	▲ 16.7%	
Than	149.40	▲ 0.3%	Hồi phục	▼ -6.6%	▼ -28.6%		Gạo	15.68	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -5.5%	▼ -7.9%	
							Heo hơi	57.90	▼ -1.0%	Suy yếu	▼ -1.4%	▲ 14.2%	
							Ngô	469.53	▼ -0.6%	Suy yếu	▼ -20.5%	▼ -27.7%	

KIM LOẠI

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	117.50	▲ 1.3%	Hồi phục	▲ 19.3%	▼ -9.3%		Nhôm	2,155	▼ -0.1%	Suy yếu	▼ -3.4%	▼ -7.7%	
Thép	3,714	▼ -0.6%	Suy yếu	▲ 7.3%	▼ -11.8%		Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 19.3%	▲ 9.2%	
Thép HRC	553.00	▼ -0.1%	Giảm mạnh	▼ -3.7%	▼ -13.1%								
Vàng	1,914	▼ -0.2%	Suy yếu	▼ -1.3%	▲ 5.7%								

CÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Nhôm	2,155	▼ -0.1%	Suy yếu	▼ -3.4%	▼ -7.7%	
Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 19.3%	▲ 9.2%	

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của BSR (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Lọc – Hóa dầu Bình Sơn – Upcom

Xu hướng kỹ thuật Cổ phiếu BSR chịu áp lực bán tháo, đồng thuận tín hiệu đảo chiều giảm của thị trường chung. Song, BSR đang ghi nhận tín hiệu cân bằng sớm tại đường tín hiệu trung hạn ma50 (ngưỡng hỗ trợ giá 18). Nỗ lực vượt qua đường tín hiệu ma10 với động lượng thanh khoản mua lên giá tăng là điểm sáng, cho thấy lực cầu dần chiếm ưu thế.

Tín hiệu ngắn hạn: Vận động giá nằm phía dưới ma20, cũng như chỉ báo MACD chưa cho tín hiệu đảo chiều rõ ràng. Do đó, áp lực rung lắc trong ngắn hạn vẫn tiếp diễn, mở ra điểm mua tối ưu khi cổ phiếu điều chỉnh.

Khuyến nghị

- THẨM DÒ**
- Điểm mua ưu tiên: giá 18.8
 - Điểm quản trị rủi ro: giá 18
 - Mục tiêu ngắn hạn: giá 22

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Chiến lược giao dịch: Mở điểm mua thăm do vị thế quanh giá 18.5-18.8. Ngưỡng quản trị rủi ro giá 18.

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	C
Hành động		
Điểm mua	18.8	
Mục tiêu	22	
Cắt lỗ	17.5	
Reward/Risk	2.45	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Tích lũy	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	18	
Hỗ trợ (2)	17	
Kháng cự (1)	20	
Kháng cự (2)	22	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành